TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày: 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hiến Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Thâm và bà Nông Thị Giáp

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Nông Văn Huấn - Kiểm sát viên và ông Hoàng Vĩnh T - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2026/TLST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐST-HS ngày 05/5/2026 đối vớibị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 29/8/2007; tại xã V, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Lý Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân Thân:

- Năm 2023 bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Cố ý gây thương tích*", hình thức: Phạt tiền 2.875.000 đồng (*theo Quyết định số 81/QĐ-XPHC ngày 22/11/2023*). Năm 2024 bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Cố ý gây thương tích*",

hình thức: Phạt tiền 2.875.000 đồng (*theo Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 20/3/2024*). Chưa nộp phạt. Tại thời điểm ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

- Ngày 26/12/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khởi tố về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (*theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số C421 ngày 19/11/2025; Khởi tố bị can số C1145 ngày 26/12/2025*).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2026 đến nay theo Quyết định bắt, tạm giam số 11/2026/HSST-QĐBTG ngày 11/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên (có mặt).

* *Bị hại:* Ông Phan Văn H1, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt). Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Văn H1, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Chị Lý Thị P, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Đặng Việt Q, sinh năm 2006; địa chỉ: Tổ A, Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14 tháng 12 năm 2025 ông Phan Văn H1 bị mất trộm 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, biển kiểm soát 97D1-012.64 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên nên ông đã trình báo cơ quan chức năng.

Ngày 19/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ban hành yêu cầu định giá tài sản số 2707 để xác định giá trị của chiếc xe mô tô nêu trên tại thời điểm ngày 14/12/2025.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự xã V kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại: JA392 WAVE, màu sơn: xanh bạc (*có số máy* JA39E-3154283, *số khung*: RLHJA3925PY521105), thời

điểm định giá ngày 14/12/2025 có giá trị: 14.750.000 đồng*Mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).*

Quá trình điều tra truy xét xác định: Khoảng 10 giờ ngày 14 tháng 12 năm 2025 ông Phan Văn H1 để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97D1-012.64 ở khu vực đường liên thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên gần nhà ông Trần Văn Đ (bố đẻ bị cáo), ông H1 dừng xe bên đường, để chìa khóa ở ổ khóa cốp xe, rồi đi bộ lên nhà ông Đ uống nước. Tại thời điểm này, con trai ông Đ là Trần Thanh H đang ở nhà. H đi bộ từ nhà ra ngoài đường quốc lộ 279, khi đến đoạn đường cách nhà H khoảng 20m thì thấy chiếc xe mô tô nêu trên vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa cốp xe nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H lấy chìa khóa đang cắm ở cốp cắm vào ổ khóa điện sau đó khởi động và điều khiển xe mô tô trên từ thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên đến thôn G, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó H điều khiển chiếc xe đến khu vực thành phố B (cũ) với mục đích cầm cố xe mô tô để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi đến cách thành phố B (cũ) khoảng 06 km thì H vào một quán internet ở bên phải đường để chơi game, rồi dùng ứng dụng Messenger trên mạng xã hội Facebook nhắn tin cho anh Đặng Việt Q, cả hai cùng nhau trao đổi với nội dung H cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97D1-012.64 cho Q và được Q đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày H và Q gặp nhau tại trước cửa tòa nhà số I, Tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi trao đổi về nguồn gốc chiếc xe mô tô thì H có nói với Q là xe của mẹ H mua cho H và hiện tại đăng ký xe mẹ H đang giữ, cả hai cùng thống nhất cầm cố chiếc xe với số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Số tiền trên H đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-KV8 ngày 22/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên, đã truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Phạt bổ sung: không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Văn H1 đã được trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97D1-012.64 và không yêu cầu gì thêm; Anh Đặng Việt Q đã nhận được số tiền cầm cố xe cho H 3.000.000 đồng và không yêu cầu H bồi thường gì thêm. Bà Lý Thị P đã bỏ ra số tiền 3.000.000đ để bồi thường thay cho H nay bà P không yêu cầu H phải trả lại lại số tiền trên.

- Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 97D1-012.64, quá trình điều tra xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phan Văn H1.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sư sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 10 giờ ngày 14/12/2025, tại thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Trần Thanh H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97D1 – 012.64 có trị giá 14.750.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của ông Phan Văn H1. Mục đích trộm cắp là để đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền chi tiêu mà không phải bỏ công sức lao động bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xác định hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-KV8 ngày 22/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đã tác động để mẹ đẻ là bà Lý Thị P bồi thường cho Đặng Việt Q số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm b và đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và đang trong thời gian chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án bị cáo không chấp hành đúng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, đi khỏi nơi cư trú khi chưa có sự đồng ý của chính quyền địa phương điều này chứng tỏ sau khi phạm tội bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội đang bị truy tố nên không đủ điều kiện được hưởng tiết giảm nhẹ là "ăn năn hối cải" theo quy định tại đoạn 2 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Năm 2023 bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Cố ý gây thương tích*", hình thức: Phạt tiền 2.875.000 đồng (*theo Quyết định số 81/QĐ-XPHC ngày 22/11/2023*). Năm 2024 bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Cố ý gây thương tích*", hình thức: Phạt tiền 2.875.000 đồng (*theo Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 20/3/204*), chưa nộp phạt. Tại thời điểm ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

"1. Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa, trừ trường hợp quyết định xử phạt có hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì vẫn phải tịch thu tang vật, phương tiện thuộc loại cấm lưu hành, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp cần thiết để bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, xây dựng và an ninh trật tự, an toàn xã hội".

Điều 137 Luật xử lý vi phạm hành chính quy : Thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên

"1. Người chưa thành niên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm".

Căn cứ vào điều luật đã viện dẫn ở trên HĐXX thấy, lần phạm tội này bị cáo đã quá thời hạn 6 tháng, kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính nên được coi là chưa có tiền sự.

Ngày 26/12/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khởi tố về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (*theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số C421 ngày 19/11/2025; Khởi tố bị can số C1145 ngày 26/12/2025*) đến nay chưa có bản án xét xử đối với bị cáo có hiệu lực pháp luật.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên xét tình hình an ninh trật tự của địa phương Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc với bị cáo, đồng thời phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Mức hình phạt tù của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo nằm trong khung hình phạt quy định của điều luật truy tố nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có căn cứ xác định: Bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng và thu nhập ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Văn H1 đã được trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97D1-012.64 và không yêu cầu gì thêm;

Đối với số tiền 3.000.000đ anh Đặng Việt Q trả cho bị cáo khi bị cáo cầm cố xe máy, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/5/2026 anh Đặng Việt Q khai nhận đã được bà Lý Thị P bị cáo H bồi thường đầy đủ số tiền bị cáo H cầm cố xe nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo H. Bà P bồi thường đầy đủ số tiền bị cáo cầm cố xe cho Q để bồi thường thay cho H nay bà không yêu cầu H phải trả lại lại số tiền trên. Yêu cầu của bà P là tự nguyện nên HĐXX không xem xét giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 97D1-012.64, quá trình điều tra xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phan Văn H1 là đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nhưng không có đơn xin miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/5/2026. Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hiến Công Hanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng PC01, PC10, PV06 CAT Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Công an xã Văn Lang, tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Bị hại, người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Hồ sơ THAHS; Văn phòng.